

Bản án số: 779/2020/HC-PT

Ngày: 24/12/2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định  
hành chính về lĩnh vực thuế*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Thanh Tùng

*Các Thẩm phán:* ông Trần Văn Mười

bà Phạm Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 766/2019/TLPT-HC ngày 25/12/2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực thuế*”;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 105/2019/HC-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4023/2020/QĐ-PT ngày 27/11/2020, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:**

Hội đồng X (VCSB);

Địa chỉ: 414/27 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 10, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (văn bản ủy quyền ghi ngày 20/11/2008):*

- Ông Lê A, sinh năm 1937 (có mặt);

Địa chỉ: 414/27 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 10, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**2. Người bị kiện:**

2.1. Chi cục Thuế thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2.2. Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

*Người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ghi ngày 19/05/2020):*

Ông Cao Quang D, là Phó Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

Cùng địa chỉ: 14 đường 3/2, phường 8, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.3. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt do có văn bản ghi ngày 11/08/2020, yêu cầu xét xử vắng mặt đương sự);

Địa chỉ: 07 Nguyễn Tất Thành, phường PT, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục Trưởng-Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:*

Ông Trần Mạnh H, là Trưởng phòng kiểm tra nội bộ, và bà Lê Thị T, là Phó Trưởng phòng nghiệp vụ, dự toán, pháp chế của Cục Thuế-tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

3. *Người kháng cáo:*

Chi cục Thuế thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người bị kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được tóm tắt như sau:*

Bản án Hình sự phúc thẩm số 1366/PTHS ngày 05 và 06/08/2003 của Toà phúc thẩm-Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử nhiều bị cáo về tội “*Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*” gây thiệt hại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Vũng Tàu (gọi tắt là VCSB) số tiền 21.360.800.000 đồng; bản án tuyên được phép phát mại tài sản thu hồi nợ, trong đó có 14 tài sản thế chấp là nhà và đất.

Sau đó, Thủ Tướng Chính phủ ban hành văn bản số 492/VPCP-KTTH ngày 21/01/2010, chỉ đạo xử lý các tài sản còn lại, giải thể pháp nhân VCSB.

Hội đồng X (gọi tắt là Hội đồng X) được thành lập để xử lý nợ. Hội đồng X đã thông qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (BR-VT) để bán đấu giá 4.428,4 m<sup>2</sup> đất tại số 141 Bình Giã (nay là số 198 Bình Giã, phường 8, thành phố VT), người trúng đấu giá là công ty TNHH Lê Hoàng, giá bán là 42.670.000.000 đồng.

Sau khi trúng đấu giá, Hội đồng X và công ty TNHH Lê Hoàng ký hợp đồng mua bán tài sản ngày 04/08/2017. Đến ngày 24/08/2017, hai bên tiến hành lập biên bản bàn giao tài. Sau đó Hội đồng X làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho công ty TNHH Lê Hoàng; công ty TNHH Lê Hoàng đã thực

hiện nghĩa vụ nộp tiền vào ngân sách nhà nước về lệ phí trước bạ vào ngày 26/10/2017, số tiền là 213.350.000 đồng.

Sau hơn một năm, Hội đồng X nhận được thông báo thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 của Chi cục Thuế thành phố VT (gọi là thông báo thuế số 8921) về việc thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng 4.428,4 m<sup>2</sup> đất, số tiền phải nộp là 11.468.041.662 đồng (bao gồm: thuế GTGT là 3.828.768.182 đồng; thuế TNDN là 7.639.273.480 đồng).

Vì không đồng ý, Hội đồng X đã khiếu nại thông báo thu thuế nói trên. Vào ngày 09/11/2018, Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT ra quyết định số 10500/QĐCCT về việc giải quyết đơn khiếu nại của Hội đồng X lần đầu (quyết định số 10500) có nội dung như sau: *“Giữ nguyên nội dung tại Thông báo số 8921/TB-CCT ngày 26/9/2018 của Chi cục Thuế thành phố VT”*.

Hội đồng X tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Cục trưởng-Cục thuế tỉnh BR-VT. Vào ngày 20/05/2019, Cục trưởng-Cục thuế tỉnh BR-VT ra quyết định số 4041/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của Hội đồng X (lần thứ hai) (quyết định số 4041) có nội dung như sau: *“Giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 10500/QĐ-CCT ngày 09/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố VT”*.

Vì vậy, Hội đồng X khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy thông báo nộp thuế số 8921; hủy quyết định số 10500 và hủy quyết định số 4041; lý do như sau:

-Thứ nhất, Hội đồng X không phải là chủ thể phải chịu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, bởi vì Hội đồng X được thành lập để thực hiện nhiệm vụ sau đây: tiếp tục thanh lý dứt điểm các tài sản và công nợ do VCSB đã bàn giao cho Ngân hàng Ngoại thương Vũng Tàu (gọi tắt là VCB); điều này được thể hiện tại quyết định 26/QĐNHNN ngày 10/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

-Thứ hai, VCSB đang thực hiện các thủ tục để thanh lý, giải thể, chấm dứt pháp nhân từ năm 2000 theo quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 297/TTg ngày 10/04/2000 và của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT, nên được miễn thuế khi thanh lý các tài sản của VCSB. Điều này thể hiện tại công văn số 82/CP-KTTH ngày 08/11/2000 của Thủ Tướng Chính phủ về các biện pháp xử lý tiếp VCSB. Vào lúc này, Hội đồng quản trị VCSB bị bắt, nên văn bản này được gửi đến ngân hàng Ngoại thương Vũng Tàu. Ban chỉ đạo xử lý VCSB đã khẳng định rằng các biện pháp xử lý tiếp đối với VCSB như sau: được miễn thuế khi thanh lý các tài sản tiếp nhận từ VCSB.

Trên cơ sở văn bản số 82/CP- KTTH ngày 08/11/2000, Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT ban hành thông báo số 155/TB-BCĐ ngày 27/09/2002. Tại mục 6 quy định: tài sản bán đấu giá được làm thủ tục chủ quyền thẳng cho người mua trúng đấu giá. VCSB đã bán đấu giá thành công 13/14 tài sản nhưng Chi cục Thuế thành phố VT không thu thuế GTGT và thuế TNDN.

Tại công văn số 2095/CT-THNVDT ngày 03/04/2009, Cục thuế tỉnh BR-VT trả lời về việc chuyển hồ sơ để giải quyết về thuế chuyển quyền sử dụng đất như sau: “Căn cứ Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 03/9/2004 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Thủ Tướng Chính phủ, Công văn số 11904 TC/TCT ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn: Từ ngày 01/01/2004, hoạt động chuyển nhượng tài sản thế chấp trong vụ án EPCO - Minh Phụng nhằm mục đích thu hồi nợ đảm bảo vốn vay của các Ngân hàng, các Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất.

Căn cứ vào quy định trên, đề nghị Chi cục Thuế thành phố VT kiểm tra hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên, nếu thuộc đối tượng chuyển nhượng tài sản thế chấp trong vụ án EPCO - Minh Phụng nhằm mục đích thu hồi nợ đảm bảo vốn vay của các ngân hàng thì thực hiện theo quy định tại Công văn số 11904/TC-TCT ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính”;

-Thứ ba: vào năm 1999, VCSB bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt, không hoạt động và ngày 10/01/2006 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quyết định số 26/QĐ-NHNN về việc “Thu hồi giấy phép hoạt động và thanh lý VCSB”. Do VCSB không kinh doanh nên không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư hợp nhất số 14/VBHN-BTC ngày 09/5/2018 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng. (luật Việt Nam không quy định hồi tố). Theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh BR-VT số 3549/UBND-VP ngày 10/6/2008, VCB Vũng Tàu bàn giao tài sản là bất động sản số 141 Bình Giã cho VCSB bán phát mại theo văn bản 492 của Thủ Tướng Chính phủ và văn bản 3132/VPCP ngày 22/4/2013 của Chính phủ yêu cầu xử lý giải quyết dứt điểm đất tại 141 Bình Giã để kết thúc giải thể, chấm dứt pháp nhân VCSB;

-Thứ tư: tài sản bán đấu giá là quyền sử dụng đất nên không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Thông tư hợp nhất số 14/VBHNPTC ngày 09/05/2018 hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng;

-Thứ năm: VCSB không còn hoạt động, bị thu hồi giấy phép từ năm 2006; việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thông qua việc bán đấu giá là hình thức xử lý tài sản của VCSB nhằm chấm dứt pháp nhân, không phải vì mục đích lợi nhuận nên không phải là đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều 16 Thông tư số 78/2017/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính;

-Thứ sáu: quyền sử dụng đất 4.428,4 m<sup>2</sup> này là 1 trong 14 tài sản bị kê biên bán đấu giá. Tuy nhiên, trong cả 13 lần bán đấu giá tài sản trước đó cũng là quyền sử dụng đất, Cơ quan thuế trong tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tại Thành phố Hồ Chí Minh đều không tính thuế GTGT và thuế TNDN đối với VCSB; Hội đồng X sao lục tại Chi cục Thuế thành phố VT 03 tài sản trong 13 tài sản đã bán tại trung tâm bán đấu giá tỉnh BR-VT, gồm có: nhà và đất 59 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố VT; biệt thự 41/1C Phan Chu Trinh, thành phố VT và 84.000 m<sup>2</sup> đất ven sông Cây Khế, phường 12, thành phố VT; Chi cục Thuế

thành phố VT đều không thu thuế TNDN và thuế GTGT đối với việc chuyển nhượng các bất động sản này.

*Người bị kiện là Chi cục Thuế thành phố VT và Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau:*

Những căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại:

-Về thuế GTGT:

Theo kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước tỉnh BR-VT và bảng cân đối tài khoản chi của VCSB, tính đến ngày 31/12/1996, VCSB đã đưa tài sản ở 141 Bình Giã, Phường 8, thành phố VT vào tài sản của VCSB.

Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT đã sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) về đối tượng không chịu thuế GTGT, như sau:

-Trường hợp hết thời gian trả nợ, người có tài sản bảo đảm không có khả năng trả nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng để tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Trường hợp tổ chức tín dụng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tổ chức tín dụng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi tổ chức tín dụng bán tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì tổ chức tín dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

-Về thuế TNDN:

Căn cứ Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về căn cứ tính thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:

*“4. Trường hợp tổ chức tín dụng nhận giá trị bất động sản là tài sản bảo đảm tiền vay để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm thì tổ chức tín dụng khi được phép chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật phải kê khai nộp thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản vào Ngân sách Nhà nước. Trường hợp bán đấu giá bất động sản là tài sản bảo đảm tiền vay thì số tiền thu được thực hiện thanh toán theo quy định của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng và kê khai nộp thuế theo quy định. Sau khi thanh toán các khoản trên, số tiền còn lại được trả cho các tổ chức kinh doanh đã thế chấp bất động sản để bảo đảm tiền vay.*

*Trường hợp tổ chức tín dụng được phép chuyển nhượng bất động sản đã được thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi vốn nếu không xác định được giá vốn của bất động sản thì giá vốn được xác định bằng (=) vốn vay phải trả theo hợp đồng thế chấp bất động sản cộng (+) chi phí lãi vay chưa trả đến thời điểm phát mãi bất động sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng cộng (+) các khoản chi phí phát sinh khi chuyển nhượng bất động sản nếu có hóa đơn, chứng từ hợp pháp”.*

- Về xử lý tài sản đảm bảo:

Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN ngày 06/6/2014 của liên Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm:

*“Trong trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận về việc tư 1 tài sản bảo đảm theo phương thức nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm thì thực hiện như sau:*

*... 2 Trường hợp tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, sau khi xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận bảo đảm có trách nhiệm nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 của Thông tư này. Hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản thỏa thuận khác về việc nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm được sử dụng thay thế cho hợp đồng, giấy tờ, tài liệu chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm”.*

- Các văn bản khác:

Tại giấy đề nghị số 83/CV-BG ngày 20/11/1995 của công ty TNHH Bình Giã gửi VCSB về việc công ty không có khả năng trả nợ cho VCSB vốn và lãi của khế ước số 5404 lập ngày 14/6/1995:

*“Căn cứ tờ cam kết thế chấp nhà đất, tài sản khu 141 Bình Giã để đảm bảo nợ vay lập ngày 14/6/1995 (đã được công chứng tại Phòng Công chứng nhà nước tỉnh BR-VTQS07/HĐ TS 56 STT976)...tự nguyện giao toàn bộ khu này cho VCSB để cản trừ dứt điểm vốn và lãi của khế ước số 5404 ngày 14/6/1995...tờ đề nghị này thay cho tờ chuyển nhượng quyền thuê đất và đoạn mãi tài sản trên đất.”*

Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2008/QĐBPKCTT ngày 05/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT có ghi: *“Theo kết luận thanh tra của Ngân hàng nhà nước tỉnh BR-VT và Bảng cân đối tài khoản chi của VCSB thì tính đến ngày 31/12/1996 VCSB đã đưa tài sản ở 141 Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu vào tài sản của VCSB”.*

Tại bản án số 1366/PTHS ngày 05 và 06/8/2003, Tòa phúc thẩm-Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận như sau: *“Về tài sản thế chấp nhà đất số 141 Bình Giã: Ngày 20/11/1995 Công ty TNHH Bình Giã đề nghị chuyển toàn bộ nhà, hệ thống cơ sở hạ tầng và quyền sử dụng đất cho*

VCSB. Ngày 27/11/1995, VCSB chấp nhận đề nghị của Công ty TNHH Bình Giã và VCSB tiếp tục trả tiền thuê cho Xí nghiệp dịch vụ OSC Việt Nam”.

Bản án số 19/2015/HC-PT ngày 09/3/2015 của Tòa phúc thẩm-Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét như sau:

*“Sau khi vay vốn, Công ty TNHH Bình Giã không có khả năng trả nợ cho ngân hàng VCSB theo kế ước. Do đó ngày 20/11/1995 Ban Quản trị Công ty TNHH Bình Giã có công văn số 83/CV-BG về việc giao 14 căn nhà trên và quyền sử dụng 20.000m<sup>2</sup> đất cho ngân hàng VCSB để cầm trịch tiền vốn vay và chi phí hoa hồng nghiệp vụ theo kế ước 5404 ngày 14/6/1995. Như vậy toàn bộ diện tích 20.000m<sup>2</sup> đất tại 141 Bình Giã, Phường 8, thành phố VT là tài sản hợp pháp của VCSB. Buộc UBND tỉnh BR-VT thực hiện thủ tục công nhận quyền sử dụng đất cho VCSB đối với diện tích 4.613,2m<sup>2</sup> ở số 141 Bình Giã (nay là 198), Phường 8, thành phố VT tại Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.*

*Tại Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được Phòng Công chứng số 3 tỉnh BR-VT chứng thực ngày 04/8/2017, số công chứng 1903 ghi: “Tình trạng pháp lý của tài sản: Tài sản đấu giá thuộc quyền sử dụng của Hội đồng tự xử lý, thanh lý và giải thể VCSB theo bản án: Bản án hình sự phúc thẩm số 1366/PTHS ngày 05, 06/8/2003 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP HCM: Thông báo số 155/TB.BCD ngày 17/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng ban chỉ đạo pháp nhân VCSB; Bản án hành chính phúc thẩm số 19/2015/HC-PT ngày 09/3/2015 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP HCM và Quyết định số 02/2016/QĐ-THAHC ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.”*

Căn cứ các quy định trên và các văn bản liên quan pháp lý của thửa đất 4.428,4 m<sup>2</sup>, thì thửa đất này được VCSB nhận tài sản bảo đảm để thay thế nghĩa vụ trả nợ của công ty TNHH Bình Giã. Tại giấy đề nghị số 83/CV-BG ngày 20/11/1995, công ty TNHH Bình Giã đã tự nguyện giao toàn bộ tài sản thế chấp cho VCSB. Tại kết luận thanh tra của Ngân hàng Nhà nước tỉnh BR-VT và Bảng cân đối tài khoản chi của VCSB thì tính đến ngày 31/12/1996, VCSB đã đưa tài sản ở 141 Bình Giã vào tài sản của VCSB, nên khi VCSB chuyển nhượng tài sản này thuộc đối tượng nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ nêu trên, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hội đồng X.

*Người bị kiện là Cục trưởng cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trình bày ý kiến như sau:*

Đối tượng chịu thuế khi thanh lý tài sản phát sinh lợi nhuận thì phải nộp thuế và giao dịch phát sinh thời điểm nào thì áp dụng pháp luật tại thời điểm đó.

Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế đã sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày

31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“a) Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức:*

*...Trường hợp hết thời gian trả nợ, người có tài sản bảo đảm không có khả năng trả nợ và phải bàn giao tài sản cho tổ chức tín dụng để tổ chức tín dụng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật, các bên thực hiện thủ tục bàn giao tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật thì không phải xuất hóa đơn GTGT.*

*Trường hợp tổ chức tín dụng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tổ chức tín dụng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi tổ chức tín dụng bán tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì tổ chức tín dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định...”;*

Căn cứ Điều 11 Mục 1 Chương II Thông tư số 219/2013/TT-BTC 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định:

*“Điều 11. Thuế suất 10%*

*Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.*

*Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại...”.*

Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 78/2017/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn căn cứ tính thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản quy định: *“Trường hợp tổ chức tín dụng nhận giá trị bất động sản là tài sản bảo đảm tiền vay để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm thì tổ chức tín dụng khi được phép chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật phải kê khai nộp thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản vào Ngân sách Nhà nước...”.*

Căn cứ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được Phòng Công chứng số 3 tỉnh BR-VT chứng thực ngày 04/8/2017; tình trạng pháp lý của tài sản: tài sản đấu giá thuộc quyền sử dụng của Hội đồng, xử lý, thanh lý và giải thể VCSB theo bản án hình sự phúc thẩm số 1956/PTHS ngày 5,6/8/2003 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP HCM; thông báo số 155/TB-BCĐ ngày 17/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng ban chỉ đạo pháp nhân VCSB; bản án hành chính phúc thẩm số 19/2015/HC-PT ngày 09/3/2015 của Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh và quyết định số 02/2016/QĐTHAHC ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ các quy định nêu trên, Chi cục Thuế thành phố VT ban hành thông báo nộp thuế GTGT và thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng tài sản



thuộc quyền sở hữu của VCSB là quyền sử dụng đất tại số 141 (nay là 198) Bình Giã, thành phố VT là đúng quy định; việc Hội đồng X khiếu nại thông báo nộp thuế số 8921 là không có cơ sở; quyết định số 4041 giải quyết khiếu nại lần 2 có nội dung thống nhất hoàn toàn với kết quả xử lý của Chi cục Thuế thành phố VT.

Vì các căn cứ nêu trên, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hội đồng X.

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số 105/2019/HC-ST ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định như sau:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hội đồng X;

-Hủy thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 của Chi cục Thuế thành phố VT; hủy quyết định số 10500/QĐ-CCT ngày 09/11/2018 của Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT về việc giải quyết khiếu nại của Hội đồng X (lần đầu); hủy quyết định số 4041/QĐ-CT ngày 20/05/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của Hội đồng X (lần thứ hai).

-Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được tiếp tục duy trì đến khi có căn cứ hủy bỏ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2019, người bị kiện là Chi cục Thuế thành phố VT và Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự tham gia tố tụng trình bày ý kiến như sau:

-Người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh rằng giữa họ và công ty TNHH Lê Hoàng đã thực hiện xong các thủ tục hủy bỏ việc mua-bán bất động sản tại số 141 Bình Giã (nay là số 198 Bình Giã), phường 8, thành phố VT. Vì vậy, căn cứ để duy trì thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 của Chi cục Thuế thành phố VT; quyết định số 10500/QĐ-CCT ngày 09/11/2018 của Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT và quyết định số 4041/QĐ-CT ngày 20/05/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đã không còn nữa. Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác bỏ kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Người kháng cáo (là người bị kiện) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì lý do như sau: sau khi người khởi kiện và công ty TNHH Lê Hoàng hủy bỏ việc mua-bán bất động sản số 141 Bình Giã, thành phố VT, người bị kiện đã đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai-sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT thu hồi và hủy bỏ phiếu chuyển thông tin địa chính số

343/PCTTĐC-VPĐK ngày 06/09/2017 để từ đó, Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo ra quyết định hủy bỏ thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018. Tuy nhiên, Văn phòng đăng ký đất đai-sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT chỉ có văn bản 1467/VPĐK-ĐKCG ngày 13/10/2020 và văn bản số 1693/VPĐK-ĐKCG ngày 26/11/2020 nêu ý kiến đề nghị được thu hồi và hủy bỏ thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 mà không ra quyết định thu hồi, hủy bỏ thông báo nộp thuế. Do đó, về thủ tục, Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo không có căn cứ để hủy bỏ thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018. Trong trường hợp này, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định chung của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng thủ tục tố tụng hành chính;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ mà hai bên xuất trình, có căn cứ xác định rằng cho đến nay, giữa Hội đồng X và công ty TNHH Lê Hoàng đã hủy bỏ việc mua-bán bất động sản tọa lạc tại 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT. Vì vậy, căn cứ để Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo duy trì thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 là không còn nữa. Vì vậy, việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ pháp luật.

Với ý kiến trình bày nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Trong giai đoạn giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, phía Hội đồng X đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng giữa họ (là người chuyển nhượng) và công ty TNHH Lê Hoàng (là người nhận chuyển nhượng) đã hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng bất động sản tại số 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT, cụ thể như sau:

-Hợp đồng mua-bán bất động sản 141 Bình Giã, công chứng tại phòng Công chứng số 3, tỉnh BR-VT vào ngày 04/08/2017 giữa VCSB (là người bán) và công ty TNHH Lê Hoàng (là người mua);

-Văn bản hủy bỏ hợp đồng mua-bán bất động sản 141 Bình Giã, công chứng tại phòng Công chứng số 3, tỉnh BR-VT vào ngày 22/06/2020;

-Đơn nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hội đồng X gửi Văn phòng Đăng ký Đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT (đơn ghi ngày 12/08/2020);

-Phiếu trình của Văn phòng Đăng ký Đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (văn bản ghi ngày 14/08/2020);

-Công văn số 1194/VPĐK-ĐKCG ngày 21/08/2020 của Văn phòng Đăng ký Đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT gửi Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh BR-VT về việc trả hồ sơ theo đề nghị của doanh nghiệp.

Sau đó, tại phiên tòa phúc thẩm mở vào ngày 24/09/2020, Hội đồng X cung cấp thêm cho Tòa án “Sổ theo dõi hồ sơ năm 2017” của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT; tài liệu này thể hiện rằng vào ngày 24/08/2020 ông Lê A đã ký nhận lại toàn bộ hồ sơ mua-bán xác lập với công ty TNHH Lê Hoàng.

[2]Tại văn bản số 1467/VPĐK-ĐKCG ngày 13/10/2020, Văn phòng Đăng ký Đất đai-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng xác nhận sự việc hủy bỏ việc mua-bán bất động sản 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT giữa Hội đồng X và công ty TNHH Lê Hoàng nói trên, đồng thời cơ quan này cũng đề nghị được thu hồi, hủy bỏ phiếu chuyển thông tin địa chính số 343/PCTTĐC-VPĐK ngày 06/09/2017 (phiếu chuyển này là căn cứ để Chi cục Thuế thành phố VT ra quyết định thu thuế do sự chuyển nhượng bất động sản 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT).

[3]Như vậy, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nói trên, đủ căn cứ kết luận rằng giao dịch chuyển nhượng bất động sản 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT giữa Hội đồng X và công ty Lê Hoàng, đã được hủy bỏ.

Vì vậy, căn cứ để Chi cục Thuế thành phố VT (nay là Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu-Côn Đảo) thu thuế của Hội đồng X từ việc chuyển nhượng bất động sản số 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT cho công ty TNHH Lê Hoàng, đã không còn.

Trong trường hợp đó, thông báo nộp thuế số 8921/TB-CCT ngày 26/09/2018 của Chi cục Thuế thành phố VT và các quyết định hành chính liên quan là quyết định số 10500/QĐ-CCT ngày 09/11/2018 của Chi cục trưởng-Chi cục Thuế thành phố VT về việc giải quyết khiếu nại của Hội đồng X (lần đầu); quyết định số 4041/QĐ-CT ngày 20/05/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giải quyết đơn khiếu nại của Hội đồng X (lần thứ hai), phải được hủy bỏ, như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Mặc dù giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhưng căn cứ pháp luật mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm là do giữa Hội đồng X và công ty TNHH Lê Hoàng đã hủy bỏ việc chuyển nhượng bất động sản 141 Bình Giã, phường 8, thành phố VT, không phải vì những lý do mà bản án sơ thẩm đã nêu ra.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 220; Điều 241 và Điều 242 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;*

1/Không chấp nhận kháng cáo của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Chi cục Thuế thành phố VT.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 105/2019/HC-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2/Về án phí phúc thẩm: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Chi cục Thuế thành phố VT, mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà mỗi đương sự đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai số 0000546 và số 0000544 cùng ngày 28/11/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Chi cục Thuế thành phố VT đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Tùng**